

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

1 ^(*)	Chim ri mách lúa vàng chín rộ Tu hú kêu vài đở trùm cây Tháng năm mười chín rồi đây Ngày sinh nhật Bác nắng đầy tiếng chim...	15	Từ có Bác cuộc đời chợt sáng Bát cơm no tháng tám ngày ba Cơm thơm ăn với cá kho Công đức Bác Hồ, bản nhớ nghìn năm Bác thương dân chăm ăn chăm mặc
5	Quê em nhỏ bốn bên khe suối Người vắng qua, chim tới chim lui Khi vui ngắm núi làm vui Khi buồn nhất trái sim rơi đỡ buồn Trái mơ non quả tròn quả méo	20	Em đi chợ đồng bằng bán hạt sa nhân ⁽³⁾ Tháng giêng thêu áo may quần Tháng hai trẩy hội mùa xuân hầy còn Lớp bình dân ⁽⁴⁾ cuối thôn em học Người thêm khôn, đất mọc thêm hoa
10	Đời em như cỏ héo từ mùa Con vua thì họ làm vua Mình con nhà khó làm mưa ngoài ngàn ⁽¹⁾ Đầu mùa bới củ thay cơm Cuối mùa nấu đọt ⁽²⁾ măng nguồn thay khoai...	25	Chim khôn chim múa chim ca Bản em có Bác như nhà có trăng Muối lên rừng tay bưng tay đặt Bộ đội Bác lên rừng công tác, em thương Khi xưa lên núi không đường
		30	Giờ anh lên núi bản mừng đợi anh Ra vườn xanh hái nhành vài đở Xuống ruộng vàng gặt bó lúa hương Ngày vui nấu bữa cơm thường Thết ⁽⁵⁾ anh cán bộ lên mừng giúp dân.

(Chế Lan Viên, Bữa cơm thường trong bản nhỏ,

trích tập thơ Gửi các anh, NXB Văn nghệ, Hà Nội, 1955, tr.40-41)

Chú thích:

* Ở văn bản này, để giúp học sinh tiện theo dõi, người biên soạn đề đánh số thứ tự dòng thơ.

** Bài thơ được sáng tác vào tháng 5/1954, sau chiến thắng Điện Biên Phủ, lịch sử dân tộc sang trang mới, nhân dân miền Bắc được hưởng cuộc sống hoà bình.

*** Chế Lan Viên (1920-1989), quê ở Quảng Trị, là nhà thơ nổi tiếng trong phong trào Thơ mới. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, thơ Chế Lan Viên chuyển dần về trường phái hiện thực.

(1) Ngàn: cánh rừng già.

(2) Đọt: ngọn thân hay là cành cây còn non.

(3) Hạt sa nhân: hạt của cây sa nhân - loài cây họ gừng, thường dùng làm dược liệu.

(4) Lớp bình dân: các lớp học xóa nạn mù chữ cho nhân dân (sau Cách mạng tháng Tám).

(5) Thết: mời ăn uống thịnh soạn để tỏ lòng quý trọng, thân thiết.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Chỉ ra cách gieo vần của bốn câu thơ đầu.

Câu 2 (1,5 điểm). Ghi lại các hình ảnh thiên nhiên trong đoạn thơ từ dòng 5 đến dòng 14. Qua đoạn thơ, em hình dung như thế nào về cuộc sống của con người nơi đây?

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu thơ: *Bản em có Bác như nhà có trăng*.

Câu 4 (1,0 điểm). Niềm vui của người dân bản trước những đổi thay trong cuộc sống đã truyền cảm hứng để thế hệ trẻ hôm nay biết sống có ý nghĩa.

Là một học sinh, em hãy đề xuất một số việc làm cụ thể góp phần giúp cho cuộc sống của bản thân và mọi người xung quanh tốt đẹp hơn.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích những tình cảm của người dân bản dành cho các anh bộ đội trong đoạn thơ:

*Muối lên rừng tay bung tay đặt
Bộ đội Bác lên rừng công tác, em thương
Khi xưa lên núi không đường
Giờ anh lên núi bản mừng đợi anh
Ra vườn xanh hái nhành vải đỏ
Xuống ruộng vàng gặt bó lúa hương
Ngày vui nấu bữa cơm thường
Thết anh cán bộ lên mừng giúp dân.*

Câu 2 (4,0 điểm). Henry Ward Beecher - một nhà diễn thuyết người Mỹ - từng phát biểu rằng: *Trái tim không biết ơn sẽ không tìm được hạnh phúc.*

Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày quan điểm của em về ý kiến trên.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm.